

Số : 668 /QĐ-HĐQT

An Giang, ngày 11 tháng 09 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực ngày 01/07/2015;
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần xuất nhập khẩu An Giang (“Công ty”);
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành theo Quyết định số 296/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- Căn cứ Nghị quyết số 664/NQ-HĐQT ngày 10/09/2018 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế Công bố thông tin.

Điều 2. Nội dung Quy chế Công bố thông tin tại Điều 1 được đính kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ksat

Nơi nhận :

- Như điều 3.
- TV.HĐQT, BKS
- Lưu : VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tiên

**QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 668/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 09 năm 2018
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang)*

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
Điều 2. Giải thích từ ngữ	2
Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin	2
Điều 4. Người thực hiện công bố thông tin	4
Điều 5. Phương tiện và hình thức công bố thông tin	4
Điều 6. Tạm hoãn công bố thông tin	5
CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG	5
Điều 7. Công bố thông tin định kỳ	5
Điều 8. Công bố thông tin bất thường	7
Điều 9. Công bố thông tin theo yêu cầu	7
CHƯƠNG III. CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC PHẢI CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
Điều 10. Công bố thông tin về sơ hữu cổ phiếu của cổ đông lớn	8
Điều 11. Công bố thông tin về giao dịch của Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của Người nội bộ, công ty mẹ và các tổ chức chính trị - xã hội của Công ty.	8
Điều 12. Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai	9
Điều 13. Công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu quỹ	9
CHƯƠNG IV. QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN	9
Điều 14. Quy trình công bố thông tin	9
CHƯƠNG V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	11
Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Người được ủy quyền công bố thông tin	11
Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong việc cung cấp thông tin	12
Điều 17. Xử lý vi phạm về công bố thông tin	12
Điều 18. Sửa đổi bổ sung	12
Điều 19. Điều khoản thi hành	12
DANH MỤC BIỂU MẪU	13 - 24

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc công bố thông tin của Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng:

- a. Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang;
- b. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của Người nội bộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này.

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Người nội bộ của Công ty* là:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên Ban kiểm soát;
- c. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- d. Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng;
- đ. Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.

2. *Ngày công bố thông tin* là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

3. *Ngày báo cáo về việc công bố thông tin* là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nhận được văn bản báo cáo về việc công bố thông tin tùy theo thời điểm nào đến trước.

4. *Số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết* của Công ty là số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty đã phát hành trừ đi số cổ phiếu có quyền biểu quyết được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ.

Điều 3. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật và đúng mẫu.

a. Công ty chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó (theo biểu mẫu CBTT/SGDHCM-02 được đính kèm Quy chế công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) và gửi kèm công văn thông tin đính chính;

b. Trường hợp có sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó trong vòng 24 giờ, kể từ khi nhận biết được về sự kiện, thông tin đó hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;

c. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm số Thẻ căn cước công dân, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng chỉ được thực hiện nếu chủ thẻ liên quan đồng ý.

d. Công ty công bố thông tin định kỳ/bất thường/theo yêu cầu (theo mẫu CBTT/SGDHCM-02).

Khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại điểm c khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện công bố thông tin.

2. Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/cơ quan có thẩm quyền, Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định kể từ khi ban hành nghị quyết/quyết định và trong vòng 24 giờ kể từ khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của Người nội bộ khi thực hiện công bố thông tin gửi thông tin công bố đến Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang, đồng thời gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM để báo cáo.

4. Công ty có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

a. Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm;

b. Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của Công ty trong tối thiểu 05 năm.

5. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo. Ngôn từ trong thông tin công bố cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho nhà đầu tư.

6. Công ty thực hiện công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty và công bố thông tin trên website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, đồng thời gửi thông tin công bố đến Ủy ban Chứng

